

Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 16 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1997.

Trú tại: Khu Xóm C 2, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1992.

Trú tại: Khu Xóm C 2, xã S, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thu H - Sinh ngày 15/10/2016, anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) / tháng, kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2 *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 *Về công nợ, công sức*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay anh Nguyễn Văn T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003951 ngày 30/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ninh Thị Hồng